

Trường Tiểu học Lương Tài
Họ tên
Lớp 4B

KIỂM TRA ĐỊNH KÌ CUỐI HỌC KỲ II
Môn Toán 4
Năm học 2014-2015
Thời gian: 40 phút

<u>Điểm</u>	<u>Nhận xét của giáo viên</u>
	
	
	

Phần I. Trắc nghiệm: Khoanh tròn vào câu trả lời đúng.

Câu 1: (2 điểm)

a/ Số thích hợp điền vào chỗ chấm để $\frac{15}{21} = \frac{\dots}{7}$ là:

- A. 21 B. 15 C. 7 D. 5

b/ Số thích hợp để viết vào chỗ chấm để $5m^2 8dm^2 = \dots\dots dm^2$ là:

- A. 58 B. 508 C. 580 D. 5008

c/ Hình bình hành có diện tích là $\frac{3}{8} m^2$, chiều cao $\frac{3}{8} m$. Độ dài đáy của hình đó là:

- A. $\frac{3}{8} m$ B. $\frac{9}{64} m$ C. 1m

d/ Tìm x:

$x : 17 = 11256$

- A. $x = 11256$ B. $x = 191352$ C. $x = 191532$ D. $x = 191235$

Câu 2: (1 điểm)

Trên bản đồ tỉ lệ 1: 100 000, quãng đường từ A đến B đo được 1cm. Độ dài thật của quãng đường từ A đến B là:

- A. 100 000m B. 10 000m C. 1000m

Câu 3: (1 điểm)

Đuôi cá nặng 350 gam. Đầu cá nặng bằng đuôi cá cộng với một nửa thân cá. Thân cá nặng bằng đầu cá cộng đuôi cá. Hỏi cả con cá nặng bao nhiêu?

- A. 2900g B. 3kg C. 2kg 700g D. 2800g

Phần II. Tự luận:

Bài 1: (2 điểm) Tính:

a) $\frac{3}{4} \times \left(\frac{5}{6} + \frac{7}{8} \right) = \dots\dots\dots$

$$\text{b) } \frac{3}{10} + \frac{7}{3} : 5 = \dots\dots\dots$$

Bài 2: (1 điểm) Tìm x:

$$\text{a) } x - \frac{1}{4} = \frac{5}{3}$$

$$\text{b) } x : \frac{2}{3} = \frac{1}{2}$$

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Bài 3: (2 điểm)

Một thửa ruộng hình chữ nhật có chiều dài 72m và chiều rộng bằng $\frac{2}{3}$ chiều dài. Biết rằng cứ 1m² ruộng đó thì thu hoạch được $\frac{3}{4}$ kg thóc. Hỏi trên thửa ruộng đó người ta thu hoạch được bao nhiêu thóc ?

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Bài 4: (1 điểm): Tính bằng cách hợp lí nhất:

$$\frac{1919}{2323} \times \frac{464646}{747474} \times \frac{37}{19} = \dots\dots\dots$$

Ý kiến của phụ huynh học sinh

.....

.....

.....

ĐÁP ÁN

Phần I. Trắc nghiệm: (4 điểm):

Câu 1: (2 điểm) Mỗi ý đúng được 0,5 điểm

Câu a	Câu b	Câu c	Câu d
D	B	C	B

Câu 2: (1 điểm): C

Câu 3: (1 điểm): D

Phần II. Tự luận: (6 điểm):

Bài 1: (2 điểm) Mỗi biểu thức tính đúng được 1 điểm.

$$a) \frac{3}{4} \times \left(\frac{5}{6} + \frac{7}{8} \right) = \frac{3}{4} \times \left(\frac{20}{24} + \frac{21}{24} \right) = \frac{3}{4} \times \frac{41}{24} = \frac{123}{96} = \frac{41}{32}$$

$$b) \frac{3}{10} + \frac{7}{3} : 5 = \frac{3}{10} + \frac{7}{3 \times 5} = \frac{3}{10} + \frac{7}{15} = \frac{9}{30} + \frac{14}{30} = \frac{23}{30}$$

Bài 2: (1 điểm) Mỗi câu làm đúng được 0,5 điểm.

$$a) x - \frac{1}{4} = \frac{5}{3}$$

$$x = \frac{5}{3} + \frac{1}{4}$$

$$x = \frac{23}{12}$$

$$b) x : \frac{2}{3} = \frac{1}{2}$$

$$x = \frac{1}{2} \times \frac{2}{3}$$

$$x = \frac{1}{3}$$

Bài 3: (2 điểm)

GIẢI

Chiều rộng của thửa ruộng đó là:	0,25đ
$72 \times \frac{2}{3} = 48(m)$	0,5đ
Diện tích của thửa ruộng đó là:	0,25đ
$72 \times 48 = 3456 (m)$	0,25đ
Trên thửa ruộng đó người ta thu hoạch được là:	0,25đ
$\frac{3}{4} \times 3456 = 2592(kg)$	0,25đ
Đáp số: 2592kg	0,25đ

Bài 4: (1 điểm) Tính bằng cách hợp lí nhất:

$$\frac{1919}{2323} \times \frac{464646}{747474} \times \frac{37}{19} = \frac{19}{23} \times \frac{46}{74} \times \frac{37}{19} = \frac{19 \times 46 \times 37}{23 \times 74 \times 19} = \frac{46 \times 37}{23 \times 74} = \frac{23 \times 2 \times 37}{23 \times 37 \times 2} = 1$$